

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 25/2023/KDTM-GĐT

Ngày: 13/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Cường

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Hoàng Thanh Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Luông, Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Hồng Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN Việt Nam.

Địa chỉ: 2 LH, phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Lệ T1; địa chỉ: 485 LLQ, Phường 5, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 288/GUQ-NHNo 11-TH ngày 25/5/2021).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH TT.

Địa chỉ: 3 Đường 816, phường PH, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Ngọc Phương A; địa chỉ: 28 NVC, phường CK, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan:* Bà Tăng Thị Diễm T2; địa chỉ: 28 NVC, phường CK, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, Ngân hàng NN Việt Nam có bà Võ Thị Lệ T1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/12/2019 Ngân hàng NN Việt Nam (gọi tắt là AG) và Công ty TNHH TT (gọi tắt là Công ty TT) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 6480-LAV-201900456; theo đó, AG cấp hạn mức tín dụng cho Công ty TT số tiền là 50.000.000.000 đồng, theo mức lãi suất là 9%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; AG đã giải ngân nhiều lần cho Công ty TT với tổng số tiền là 40.000.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TT, bà Tăng Thị Diễm T2 đã thế chấp tài sản thuộc sở hữu của bà T2 là căn nhà số 12 khu NT, Phường H, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 200/98 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 31/3/1998, cập nhật biến động ngày 29/11/2016, để đảm bảo cho Công ty TT theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6480-LCT-201900399 ngày 04/12/2019, đã được Công chứng số 4943, Quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/12/2019 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TT đã không thanh toán đúng thời hạn theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng. AG đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện nhưng Công ty TT không có thiện chí phối hợp giải quyết. Nay AG yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc Công ty TT thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho AG số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2022 là 47.161.190.409 đồng. Trong đó bao gồm nợ gốc là 40.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 4.842.739.726 đồng; lãi quá hạn là 2.318.450.683 đồng.

- Buộc Công ty TT tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt số nợ gốc cho AG.

- Trong trường hợp Công ty TT không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì AG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp đảm bảo mà không đủ trả nợ cho AG thì Công ty TT phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả dứt nợ.

- Bị đơn, Công ty TNHH TT có ông Huỳnh Ngọc Phương A là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 02/12/2019, Công ty TT và AG có ký kết Hợp đồng tín dụng số 6480-LAV-201900456. Theo đó, AG cấp hạn mức tín dụng cho Công ty TT số tiền là 50.000.000.000 đồng, theo mức lãi suất là 9%/ năm, lãi suất quá hạn bằng

150% lãi suất trong hạn; AG đã giải ngân nhiều lần cho Công ty TT với tổng số tiền là 40.000.000.000 đồng.

Để đảm bảo hợp đồng tín dụng, bà Tăng Thị Diễm T2 có dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của bà T2 để thế chấp bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6480-LC ký kết ngày 04/12/2019. Theo đó, bà T2 đã thế chấp tài sản thuộc sở hữu của bà T2 là căn nhà số 12 khu NT, Phường H, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 200/98 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 31/3/1998, cập nhật biến động ngày 29/11/2016.

Công ty TT xác nhận tạm tính đến ngày 30/3/2022 thì Công ty TT còn nợ AG số tiền là 47.161.190.409 đồng. Trong đó bao gồm nợ gốc là 40.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 4.842.739.726 đồng; lãi quá hạn là 2.318.450.683 đồng. Công ty TT xác nhận do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên tình hình kinh doanh của công ty rất khó khăn dẫn đến mất khả năng thanh toán nợ. Công ty đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm lãi cho công ty.

Hiện nay bà Tăng Thị Diễm T2 có nhu cầu sử dụng nhà nên có yêu cầu xin được trả nợ thay cho Công ty TT. Nay đề nghị nguyên đơn và Tòa án chấp thuận yêu cầu của bà T2. Đối với việc Ủy ban nhân dân phường T xác nhận việc ông Phạm Trọng C là người liên quan do có thuê căn nhà của bà T2 thì Công ty TT hoàn toàn không biết vì đây là tài sản của bà T2. Công ty TT xác nhận không có cá nhân, tổ chức nào khác là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên đề nghị Tòa án không triệu tập cá nhân, tổ chức nào khác tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Tăng Thị Diễm T2 trình bày:

Ngày 04/12/2019, bà có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6480-LCL-201900399 với Ngân hàng NN Việt Nam (AG). Theo đó, bà đã thế chấp tài sản thuộc sở hữu của bà là căn nhà số 12 khu NT, Phường H, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đảm bảo cho Công ty TT theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6480-LCL-201900399 ngày 04/12/2019.

Bà T2 xác nhận tạm tính đến ngày 30/3/2022 thì Công ty TT còn nợ AG số tiền là 47.161.190.409 đồng. Trong đó bao gồm nợ gốc là 40.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 4.842.739.726 đồng; lãi quá hạn là 2.318.450.683 đồng. Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên tình hình kinh doanh của Công ty TT rất khó khăn dẫn đến mất khả năng thanh toán nợ. Nay đề nghị AG xem xét miễn giảm lãi cho công ty để bà có điều kiện trả nợ thay cho Công ty TT và xin được nhận lại tài sản thế chấp. Nếu AG đồng ý thì bà sẽ thanh toán nợ hạn chót là ngày 03/5/2022 dứt nợ.

Bà T2 xác định căn nhà số 12 khu NT, Phường H, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay đã được đổi địa chỉ thành số 1, ĐDT, phường T, thành phố VT. Việc đổi địa chỉ này do Ủy ban nhân dân phường T tách địa giới hành chính theo Nghị định của Chính phủ. Đối với việc Ủy ban nhân dân phường T xác nhận việc ông Phạm Trọng C là người liên quan do có thuê căn nhà của bà là hoàn toàn không đúng. Thực tế trước đây bà cho Công ty TNHH Giáo dục - Đầu tư M.T - Hệ thống căn hộ cao cấp M.T House thuê làm Chi nhánh kinh doanh nhà hàng tiệc cưới. Giám đốc chi nhánh tại đây là bà Triệu Kim N, vợ của ông Phạm Trọng C, bà hoàn toàn không cho cá nhân bà N hay ông C thuê nhà. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid nên giữa bà và Công ty TNHH Giáo dục - Đầu tư M.T đã chấm dứt hợp đồng cho thuê từ năm 2020. Hiện nay căn nhà số 12 khu NT, Phường H, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (hiện nay là số 1 ĐDT, phường T, thành phố Vũng Tàu) không có ai cư trú, kinh doanh. Do đó, không có người liên quan nào khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa AG với Công ty TT.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 07/4/2022, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: nguyên đơn là Ngân hàng NN Việt Nam với bị đơn là Công ty TNHH TT; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tăng Thị Diễm T2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH TT có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN Việt Nam số nợ tạm tính đến ngày 30/3/2022 số tiền là 47.161.190.409 đồng (bốn mươi bảy tỷ một trăm sáu mươi một triệu một trăm chín mươi nghìn bốn trăm lẻ chín đồng); trong đó bao gồm nợ gốc là 40.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 4.842.739.726 đồng; lãi quá hạn là 2.318.450.683 đồng; do bà Tăng Thị Diễm T2 trả thay; hạn chót trả vào ngày 03/5/2022.

Trường hợp Công ty TNHH TT hoặc bà Tăng Thị Diễm T2 vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận như đã nêu trên thì Công ty TNHH TT hoặc bà Tăng Thị Diễm T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH TT hoặc bà Tăng Thị Diễm T2 vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng NN Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý, phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH TT vẫn phải có nghĩa vụ trả tiếp cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên.

Trong trường hợp Công ty TNHH TT hoặc bà Tăng Thị Diễm T2 thanh toán xong tất cả các khoản nợ phát sinh trước khi cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng NN Việt Nam có nghĩa vụ tiến hành ngay thủ tục giải chấp và trả lại toàn bộ giấy tờ, tài sản đã giữ của bà Tăng Thị Diễm T2 liên quan đến tài sản thế chấp; trừ trường hợp bà Tăng Thị Diễm T2 còn phải thực hiện nghĩa vụ khác đối với Ngân hàng NN Việt Nam.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2023, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT có Công văn số 267/CV-CCTHADS, kiến nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với quyết định sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị số 168/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 19/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm, hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 09/11/2022, Chi cục trưởng Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định thi hành án số 409/QĐ-CCTHADS để thi hành theo quyết định ủy thác Thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Quá trình tổ chức thi hành án, ngày 15/12/2022 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của Công ty TT và bà T2 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố VT, xác định: “...Qua rà soát bản đồ địa chính năm 2015 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố VT thì được biết: nhà đất số 01 ĐDT, phường T, thành phố VT có diện tích 1.051,6m² đất ở thuộc thửa đất số 32 (cũ 34), tờ bản đồ số 65 (cũ 03), phường T, thành phố VT. Nhà đất số 01 ĐDT, phường T, thành phố VT đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 7201020589 do UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 31/3/1998 hiện đứng tên bà Tăng Thị Diễm T2”. Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu

nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 7201020589 cấp ngày 31/3/1998, cấp đứng tên bà Tăng Thị Diễm T2 có diện tích 1.061,5m² đất ở thuộc thửa số 32 (cũ 34), tờ bản đồ số 65 (cũ: 03) phường T, thành phố VT. Đối chiếu GCNQSDĐ với biên bản xác minh ngày 15/12/2022 thì diện tích có sự chênh lệch 10m² đất.

[3]. Mặt khác, theo Biên bản xác minh ngày 02/3/2023 tại thực địa nhà đất số 01 ĐDT (số cũ: 12 NT, Phường H), phường T, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thể hiện: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6480/LCL-201900399 ngày 04/12/2019, thì tài sản thế chấp (Bảo lãnh) là nhà, đất tọa lạc tại số 12 khu NT, Phường H, thành phố VT. Về đất: diện tích 1.061,5m² đất ở thuộc thửa số 32 (cũ 34), tờ bản đồ số 65 (cũ: 03) phường T, thành phố VT. Về nhà: tổng diện tích sử dụng: 242,0m², diện tích xây dựng: 150m², kết cấu nhà: Biệt thự - Khung cột dầm sàn BTCT - Mái ngói, nền gạch Ceramic, số tầng: 02. Nhà, đất số 01 ĐDT, phường T, thành phố VT, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 7201020589 ngày 31/3/1998 do UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp đứng tên bà Tăng Thị Diễm T2.

[4]. Qua xác minh thực tế tại nhà đất số 01 ĐDT, phường T, thành phố VT, thể hiện: nhà, đất này hiện do bà Triệu Kim N và ông Phạm Trọng C đang quản lý, sử dụng (căn nhà bà T2 cho Công ty TNHH Giáo Dục - Đầu Tư do ông Phạm Trọng C làm Giám đốc thuê theo Hợp đồng thuê nhà từ tháng 04/2019 để kinh doanh mở Trung tâm hội nghị tiệc cưới và mở Nhà hàng bán đồ ăn chay). Căn nhà số 01 ĐDT (số cũ là 12 NT) có diện tích xây dựng là 150m² (căn nhà 02 tầng) xây trên diện tích 1.061,5m² đất ở, nhưng qua kiểm tra thực tế thì phía trên diện tích 150m² xây dựng căn nhà 02 tầng đã được bà N và ông C xây dựng thêm 01 tầng, diện tích 911,5m² đất còn lại bà N và ông C xây dựng nhà (tường gạch, khung thép, mái bằng khung thép, lợp bằng tôn, mái che...), toàn bộ phần diện tích xây thêm bà N và ông C thực hiện tháng 04/2019 (sau khi thuê nhà đất), chi phí cho việc xây dựng, sửa chữa nhà đất theo bà N và ông C cung cấp là khoảng 12.000.000.000 đồng. Ông C đã cung cấp cho Chi cục THADS thành phố VT các bản sao giấy tờ liên quan đến việc thuê nhà, đất trên như sau: Hợp đồng thuê nhà số 01/2019/MT-HĐTN ngày 26/4/2019 giữa bà Tăng Thị Diễm T2 và Công ty TNHH Giáo dục - Đầu tư M.T, phụ lục gia hạn hợp đồng số 74/0620/PTHĐ-M.T ngày 26/4/2020, phụ lục gia hạn hợp đồng số 106/0720/PTHĐ-M.T ngày 27/4/2020, phụ lục gia hạn hợp đồng số 01/PTHĐ-M.T ngày 16/6/2022. Theo các phụ lục gia hạn hợp đồng thuê nhà đến ngày 15/6/2024. Ông C và bà N cho rằng quá trình Tòa án giải quyết tranh chấp giữa Ngân hàng với bà T2, ông bà không biết để trình bày yêu cầu bảo vệ quyền lợi.

[5]. Như vậy, quá trình giải quyết vụ án giữa Ngân hàng NN Việt Nam với Công ty TT và bà Tăng Thị Diễm T2 có liên quan đến tài sản nhà đất số 01(số cũ 12) ĐDT, phường T, thành phố VT hiện do ông C và bà N quản lý, sử dụng theo hợp đồng thuê kinh doanh mở Trung tâm hội nghị tiệc cưới và Nhà hàng bán đồ ăn chay có thời hạn đến ngày 15/6/2024. Trong quá trình thuê nhà, đất ông C và bà N trình bày đã có đầu tư xây dựng, sửa chữa với số tiền là 12.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã

không tiến hành xác minh, thẩm định tài sản nhà đất nêu trên mà căn cứ vào lời trình bày của bà T2 để ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông C và bà N. Đồng thời, cơ quan thi hành án không thể tiến hành tổ chức xử lý tài sản thế chấp của bà T2 theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, khi thụ lý giải quyết lại vụ án cấp sơ thẩm cần phải đưa Công ty TNHH Giáo dục - Đầu tư M.T và ông C, bà N vào tham gia tố tụng thì mới giải quyết triệt để vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325; Điều 334; Điều 342; Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1/. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 168/QĐKNGĐT-VKS-KDTM, ngày 19/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn là Ngân hàng NN Việt Nam với bị đơn là Công ty TNHH TT; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tăng Thị Diễm T2.

2/. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

3/. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế & QLKH TAND tối cao
- Chánh án TAND cấp cao (để báo cáo);
- VKSNDCC;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Quận M, TP Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận M;
- Chi cục THADS thành phố VT;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng LTHS, HS, THS. (LML).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Cường